

Bản án số: **79/2024/HS-ST**

Ngày 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Hoàng L; sinh năm 2001; tại An Giang; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng L1 và bà Nguyễn Thị L2; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 375/QĐ-QLNN). Ngày 25/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, Quận C ra Quyết định hủy Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 395/QĐ-UBND) do có nơi cư trú ổn định.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1995; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: B B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Căn hộ A Chung cư P (P) - Số A T, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Thanh T là bạn mới quen của Võ Hoàng L3, vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 25/12/2023, được anh T mời đến nhà chơi, L3 đến nhà của anh T tại căn hộ A Chung cư P (P) - Số A T, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh T vào phòng ngủ, còn L3 ở phòng khách xem tivi. Đến 16 giờ, L3 nhìn thấy trên bàn ăn trong căn hộ có để một cái bóp da màu đen nên nảy sinh ý định chiếm đoạt cái bóp để kiểm tiền tiêu xài và lo cho mẹ của L3 đang bệnh. L3 đi về phía bàn ăn, dùng hai tay mở bóp ra thì phát hiện bên trong có 01 thẻ tín dụng màu xanh của ngân hàng S số 3564800007373918 mang tên LE THANH TRUONG của anh Lê Thanh T (trong thẻ còn số tiền 13.790.837 đồng). L3 nghĩ trong thẻ tín dụng có tiền nên lấy thẻ cất vào giỏ xách của L3. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 25/12/2023, anh T thức dậy, L3 và anh T ngồi nói chuyện đến khoảng 18 giờ thì L3 rời khỏi căn hộ mang theo giỏ xách đựng thẻ tín dụng chiếm đoạt được của anh T.

Trong ngày 26/12/2023, L3 dùng thẻ tín dụng (loại thẻ giao dịch không cần mật khẩu) của anh T để thực hiện nhiều giao dịch thanh toán tiền mua hàng, ăn uống. Cụ thể:

- Lúc 05 giờ 47 phút, L3 vào cửa hàng T1, địa chỉ: A Đường D, Phường B, quận B mua mì với số tiền 25.000 đồng.
- Lúc 09 giờ 41 phút, L3 vào cửa hàng P, địa chỉ: D H, Phường G, quận P mua 01 sợi dây chuyền vàng 18K với số tiền 8.748.000 đồng.
- Lúc 09 giờ 48 phút, L3 vào cửa hàng T1, địa chỉ: 5 đường H, Phường G, quận P mua 01 chai dầu gội, 01 chai dung dịch vệ sinh với tổng số tiền 234.000 đồng.
- Lúc 10 giờ 08 phút, L3 vào cửa hàng P1, địa chỉ: C P, Phường A, quận B mua 01 cái nón bảo hiểm với số tiền 690.000 đồng.
- Lúc 10 giờ 35 phút, L3 vào cửa hàng T1, địa chỉ: A P, Phường A, quận B mua 01 chai sữa chua với số tiền 25.000 đồng.

Đến khoảng 30 phút sau, L3 vào cửa hàng M, Phường A, quận B để mua nước uống và tiếp tục dùng thẻ tín dụng của anh T để thanh toán nhưng giao dịch bị từ chối nên L3 trả tiền mặt bằng tiền của mình. Lúc này, L3 biết anh T đã phát hiện thẻ bị mất và khoá thẻ. Tổng số tiền L3 đã tiêu xài trong thẻ tín dụng của anh T là 9.722.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 06/01/2024, anh T phát hiện L3 đang đứng trước hẻm B B, Phường B, Quận D nên đến Công an P2, Quận H trình báo. Sau đó, Công an P2, Quận H phối hợp cùng Công an P3, Quận D mời L3 về trụ sở Công an làm việc và L3 đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên. Đồng thời, L3 giao nộp cho Công an 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 cái nón bảo hiểm màu đỏ, 01 chai dầu gội, 01 chai dung dịch vệ sinh. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q điều tra, làm rõ.

Ngày 10/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Võ Hoàng L3 về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/01/2024, Cơ quan điều tra thi hành lệnh bắt bị can đối với L3. Tại cơ quan điều tra, L3 thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) thẻ tín dụng màu xanh của ngân hàng S số 3564800007373918 tên LE THANH TRUONG của anh Lê Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Lê Thanh T.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 46cm;

- 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đỏ hiệu POC Falcon;

- 01 (một) chai dầu gội hiệu Nerman, khối lượng 180g;

- 01 (một) chai dung dịch vệ sinh hiệu Nerman, khối lượng 100g;

- 06 (sáu) thẻ nhớ USB trích xuất camera. Là những thiết bị lưu trữ hình ảnh thể hiện quá trình bị can Võ Hoàng L3 rời khỏi hiện trường và sử dụng thẻ tín dụng, thẻ nhớ do nhân viên chung cư và nhân viên quản lý những cửa hàng mà bị cáo L3 đã đến sử dụng thẻ cung cấp để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh T yêu cầu bị cáo L3 bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 9.722.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-Q8 ngày 26/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Hoàng L3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Hoàng L3 về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Hoàng L3 từ 01 năm 03 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023, tại căn hộ A chung cư P (P) - Số A T,

Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Hoàng L3 có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) thẻ tín dụng màu xanh của Ngân hàng S, số 3564800007373918 mang tên LE THANH TRUONG của anh Lê Thanh T, loại thẻ giao dịch không cần mật khẩu, trong thẻ có số tiền 13.790.838 đồng. Sau đó, vào ngày 26/12/2023, bị cáo L3 đã dùng thẻ tín dụng thực hiện nhiều giao dịch để mua tài sản, thanh toán tiền hàng với tổng số tiền là 9.722.000 đồng.

[3] Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Hoàng L3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét nhân thân bị cáo: Năm 2023, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cho thấy thái độ chấp hành pháp luật bị cáo chưa tốt, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Lê Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt là 9.722.000 (chín triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn) đồng. Tại

phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) thẻ tín dụng màu xanh của ngân hàng S số 3564800007373918 tên LE THANH TRUONG của anh Lê Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Lê Thanh T.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 46cm tạm giữ của bị cáo, là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên tiếp tục tạm giữ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 46cm để đảm bảo thi hành án khoản bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại Lê Thanh T.

- 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đỏ hiệu POC Falcon; 01 (một) chai dầu gội hiệu Nerman, khối lượng 180g; 01 (một) chai dung dịch vệ sinh hiệu Nerman, khối lượng 100g, tất cả được thu giữ của bị cáo, là tài sản bị cáo mua từ tiền trộm cắp của bị hại T, xét các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 06 (sáu) thẻ nhớ USB trích xuất camera. Là những thiết bị lưu trữ hình ảnh thể hiện quá trình bị can Võ Hoàng L3 rời khỏi hiện trường và sử dụng thẻ tín dụng, thẻ nhớ do anh nhân viên chung cư và nhân viên quản lý những cửa hàng mà bị can L3 đã đến sử dụng thẻ cung cấp để phục vụ quá trình điều tra vụ án, nên tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

[11] Đối với những người bán tài sản cho Võ Hoàng L3 thông qua giao dịch thẻ tín dụng, do không biết thẻ tín dụng này là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng L3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2024.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đỏ hiệu POC Falcon; 01 (một) chai dầu gội hiệu Nerman, khối lượng 180g; 01 (một) chai dung dịch vệ sinh hiệu Nerman, khối lượng 100g.

Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 46cm để đảm bảo thi hành án khoản bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại Lê Thanh T.

(Theo Biên bản giao – nhận tang tài vật ngày 22/4/2024).

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Hoàng L3 bồi thường cho anh Lê Thanh T số tiền 9.722.000 (chín triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền có được từ việc bán, phát mãi sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 46cm (vật chứng trong vụ án tạm giữ của bị cáo) được trừ vào số tiền bị cáo phải thi hành án là 9.722.000 (chín triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn) đồng. Trường hợp số tiền bán, phát mãi sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 46cm nêu trên không đủ để thi hành thì bị cáo phải tiếp tục bồi thường phần còn lại cho đủ số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 486.000 (bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc